

Biên soạn: PGS.TS. Võ Văn Nhị  
Phó Khoa Kế toán - Kiểm toán Trường  
Đại học Kinh tế - Thành phố Hồ Chí Minh  
TS. Mai Thị Hoàng Minh

# Nguyên lý kế toán

Tái bản lần thứ 5

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KẾ

# **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

PGS. TS. VÕ VĂN NHỊ  
*Phó Khoa Kế toán – Kiểm toán Trường*  
*Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh*  
TS. MAI THỊ HOÀNG MINH

# NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

(Tái bản lần thứ 5)

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

## **Lời nói đầu**

*Việc sử dụng thông tin kế toán để phục vụ cho yêu cầu quản lý và ra quyết định đang và ngày càng trở nên cần thiết, phổ biến cho nhiều đối tượng khác nhau, đặc biệt cho các nhà đầu tư hiện tại, cho những người có mong muốn và có nhu cầu đầu tư.*

*Để sử dụng được thông tin do kế toán cung cấp thì nhất thiết phải có những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp và nội dung kế toán. Môn nguyên lý kế toán là môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán, qua đó tạo cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu các môn học kế toán chuyên ngành.*

*Nội dung cơ bản của môn nguyên lý kế toán bao gồm việc trình bày và giải thích đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Môn học nguyên lý kế toán sẽ rất bổ ích cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về kế toán.*

*Cuốn sách này được chúng tôi biên soạn với mục tiêu đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về kế toán cho nhiều đối tượng khác nhau. Cuốn sách này cũng là tài liệu tham khảo cần thiết cho sinh viên khối kinh tế các trường Đại Học, Cao Đẳng.*

*Rất mong được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc.*

TÁC GIẢ



## 1.2 Lịch sử ra đời kế toán

Tiến trình lịch sử của hạch toán kế toán, cả về mặt thực tiễn lẫn lý luận, đã là một bộ phận không tách rời của lịch sử hạch toán.

Nhiều thế kỷ trước khi trở thành một môn khoa học độc lập (khoa học về kế toán - với nhiệm vụ xử lý các phạm trù kế toán một cách có hệ thống bằng các lý giải khoa học) hạch toán kế toán chỉ đơn thuần là một hoạt động thực tiễn thuần tuý. Trong giai đoạn này, loại hạch toán nói trên chỉ là sự phản ánh, sao chép hiện thực của đời sống kinh tế một cách thụ động trong đầu óc con người, không có sự hỗ trợ của các công cụ tính toán, dù là thô sơ nhất. Chỉ tới khi mà con người có khả năng ghi chép những số liệu của quá trình kinh tế vào các vật biểu hiện ngoại lai nào đó thì mới có thể nói đến sự ra đời của hạch toán nói chung và hạch toán kế toán nói riêng. Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử kinh tế đều thống nhất một điều: hạch toán kế toán thực sự xuất hiện và có điều kiện phát triển khi có sự hình thành của chữ viết và số học sơ cấp.

Sự xuất hiện và quảng bá rộng rãi chữ viết và số học sơ cấp, mà trước hết là sự phát minh ra hệ đếm thập phân và việc sử dụng rộng rãi chữ số Á rập tạo ra những tiền đề cần thiết cho sự ra đời trên thực tế của hạch toán kế toán và những điều kiện tiền đề này đã dẫn đến một sự tách riêng ra một loại nghề nghiệp chuyên môn về hạch toán do các nhân công xã Ấn Độ "... chúng ta ... có thể tìm thấy các nhân viên hạch toán kế toán, tiến hành công tác hạch toán trong ngành trồng trọt và thực hiện việc tính thuế".

Ở Ai Cập và Lưỡng Hà Địa, căn cứ vào các di tích khảo cổ tìm được, người ta biết được có sự hoạt động của các trường chuyên môn đào tạo nhân viên hạch toán vào thời cổ đại. T. Mann đã gọi học viên các trường này là những người "có kỹ năng đọc, viết và phù phép". Nhà nghiên cứu cổ sử về

hạch toán người Mỹ Williard Stone cho rằng phương pháp đào tạo thư lại - nhân viên kế toán ở Lưỡng Hà Địa hoàn toàn khác với phương pháp của người Ai Cập.

Tại Lưỡng Hà Địa việc đào tạo các nhân viên hạch toán được quản lý bởi các tự nhiên tế của nhà thờ, còn ở Ai Cập do các quan chức cơ quan tài chính phụ trách. Người ta còn thu nhận vào trường các trẻ em có năng khiếu, không xét đến nguồn gốc xuất thân. Ở Babylon các em gái còn được nhận vào học (do quan niệm rộng rãi về việc sử dụng lao động nữ tại đây) và do đó, Lưỡng Hà Địa được xem là nơi đầu tiên xuất hiện nữ nhân viên hạch toán. Chương trình đào tạo của các trường ở Babylon mang tính nhân văn sâu sắc hơn, còn chương trình đào tạo Ai Cập chú trọng về khía cạnh thực dụng.

Các nhân viên hạch toán đã điền vào các chứng từ chuyên môn mà sau này được gọi là chứng từ ban đầu. Trình tự tổ chức việc ghi số lệ thuộc vào tính chất và khối lượng hoạt động kinh doanh, cũng như hình thức của vật mang tư liệu.

Vật mang tư liệu thời xưa thường là giấy papirus (ở Ai Cập cổ đại), các bản bằng gốm và sành (ở Assyrie và Babylone) hoặc các bản nhỏ bằng sáp (ở La Mã cổ đại). Đặc điểm của vật mang số liệu hạch toán đó ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức hạch toán và kể cả việc tổ chức ngay chính bản thân việc ghi chép. Ví dụ: việc sử dụng giấy Papyrus đã dẫn đến sự ra đời của hạch toán bằng "các tờ rời tổng hợp", việc sử dụng các bản bằng gốm và sành đã làm phát sinh các "tờ phiếu" và cuối cùng, việc sử dụng các bảng, biểu bằng sáp lại dẫn đến sự xuất hiện của "sổ sách".

Những phương pháp đầu tiên của hạch toán trong nền kinh tế là:

1. Các tổng thể hạch toán thuần nhất về chất lượng (các nhóm, loại) theo các tiêu đề hạch toán, mà sau này người ta

gọi là các tài khoản.

2. Kêm kê có nghĩa là việc thực hiện mong muốn ghi lại tất cả những đối tượng thuộc phạm vi kinh doanh.

3. Tài khoản vãng lai - là loại tài khoản được mở để đơn vị kinh doanh thanh toán qua lại đối với một đối tượng khách hàng nào đó.

Thực tiễn hoạt động kinh doanh hàng ngày đã được phản ánh tuỳ theo loại sổ sách hoặc bằng cách ghi chép theo thứ tự thời gian (ở Ai Cập cổ đại), hay ghi chép theo hệ thống (ở Assyrie; Babylone) hoặc đồng thời áp dụng cả hai hình thức ghi chép đó.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, ban đầu người ta cần kê lại mọi tài sản, do đó phương pháp kiểm kê ra đời trước tiên. Để thực hiện công việc này, các luật gia và nhân viên hạch toán đã nhận ra rằng cần thiết phải phân loại tài sản dựa trên một số tiêu thức nhất định gần với việc sử dụng các đơn vị đo lường qui ước đã được khái quát hoá. Điều này dẫn đến sự phát sinh một phương pháp mới, đó là phương pháp tài khoản. Lúc ban đầu, người ta chỉ có ý niệm về các loại tài sản tài khoản (như các loại tài sản vật tự nhiên, dụng cụ ...) mà tương ứng về mặt hạch toán người ta gọi việc ghi chép trên các loại tài khoản này là hạch toán gia sản. Về sau, khi tiền tệ thúc đẩy mạnh hơn quan hệ thanh toán, đã làm nảy sinh thêm các tài khoản cá nhân và các tài khoản được mở ra để thanh toán với người khác.

Tài khoản đã xuất hiện khá lâu nhưng chỉ trở thành một hệ thống thống nhất từ khi xuất hiện thước đo bằng tiền thuần nhất. Việc đo lường đánh giá khối lượng kinh doanh phải được hạch toán đã tạo điều kiện cho việc thống nhất các tài khoản thành một hệ thống thống nhất được gọi là kế toán đơn (single entry). Đó là một hệ thống qui định việc tuân thủ hoàn toàn theo thực tế đời sống kinh tế. Các tài khoản cá nhân mà chính chúng chịu sự chi phối và lệ thuộc

vào các qui tắc của tài khoản tài sản và tiền tệ của nó, đã bắt đầu đóng vai trò trung tâm trong hệ thống này, bởi vì tiền tệ đã được xem như là một loại hàng hoá.

Nhờ việc sử dụng các tài khoản cá nhân và việc phản ánh trên các tài khoản bao giờ cũng liên quan ít nhất 2 người, mà việc ghi sổ kép (bút toán kép) đã ra đời. Nó chính là sản phẩm của tín dụng và tài khoản vãng lai.

Thông thường, người ta hay lập luận lôgich rằng kế toán đơn đã có trước kế toán kép, nhưng chúng đã đồng thời tồn tại rất lâu trong lịch sử.

### **1.3 Các trường phái lý luận chính trong khoa học về hạch toán kế toán.**

Sự ra đời của kế toán kép đã báo trước một bước ngoặt mới: chuyển từ chủ nghĩa tự nhiên sang chủ nghĩa hiện thực trong hạch toán. Các sách thực hành hạch toán viết về kế toán kép lần đầu tiên đã xuất hiện ở Ý hồi cuối thế kỷ XIII. Chính vì vậy mà người ta coi kế toán Ý thời đó là đồng nghĩa với kế toán kép.

Tuy vậy, điều cần nhấn mạnh là hạch toán kế toán đã không ra đời vào thế kỷ XIII cùng với bút toán kép mà được nảy sinh từ thời xa xưa cùng nền kinh tế hàng hoá. Còn sự xuất hiện của khoa học về hạch toán kế toán, trên thực tế lại do sự thống trị của kế toán vào thế kỷ này quyết định.

Bedenetto Cotrulli (1458), một thương gia, đồng thời cũng là một nhà nhân văn học ở Dubrovnic và L.Pacioli (1494) một nhà toán học nổi tiếng là những nhà lý luận đầu tiên về khoa học kế toán. Từ các tác giả đầu tiên này, lĩnh vực hạch toán kế toán đã có hai hướng lý luận chủ yếu được vạch ra:

- Một hướng gắn với tên tuổi của B.Cotrulli với quan điểm hạch toán là công cụ quản lý từng xí nghiệp. Jean Savarre (1622 - 1690) và Daniel Difoe (1661 - 1731), tác giả của quyển tiểu thuyết nổi tiếng toàn thế giới "Robinson

"Crusoe", thuộc trong số những nhà lý luận của hướng nghiên cứu này và họ đã có nhiều đóng góp quan trọng cho khoa học về kế toán.

- Hướng khác gắn liền với sự nghiệp của L.Pacioli với quan điểm hạch toán là một môn khoa học có tính phương pháp luận tổng hợp. Thuộc về phái này, có nhiều nhà lý luận và nghiên cứu thuộc nhiều nước khác nhau. Nhược điểm chung của họ là rơi vào chủ nghĩa thần bí hoá hạch toán kế toán, hoặc cường điệu tính chất khoa học của nó.

Các nhà lý luận tiếp theo ngày càng có cái nhìn thực tiễn hơn và ngày nay, người ta được biết thêm một số hướng lý luận khác về hạch toán kế toán, ví dụ như:

- Hướng nghiên cứu lý giải và vận dụng kế toán như là một công cụ kiểm tra và quản lý. Song ngay từ đầu, hạch toán kế toán đã được luận thuyết cho là một môn khoa học pháp lý. Đóng góp đầu tiên và quan trọng nhất vào việc xây dựng và phát triển hướng lý luận này và thuộc về các tác giả người Pháp. Sự phát triển của luận thuyết về tính pháp lý của hạch toán kế toán được đặt nền tảng trên sự phát triển của những tư tưởng dân chủ tư sản Pháp. Các đại biểu chính của hướng này là Edmond Degrange, Ipponet Vanet, F.Villa. Những nhà lý luận thuộc trường phái này lần đầu tiên đã nêu ra khái niệm về nghiệp vụ kinh tế (transaction) với các qui tắc pháp lý rõ rệt, cũng như các khái niệm "đối ứng" (correspondence of accounts) rất nổi tiếng cùng với nhiều định nghĩa quan trọng khác. Hướng pháp lý, từ lâu, đã là hướng chính thống của hầu hết các nước. Các tác giả Ý sau đó đã có nhiều bổ sung đáng kể bên cạnh các đồng nghiệp Pháp trong việc phát triển hướng này.

Tồn tại bên cạnh luận thuyết pháp lý là luận thuyết kinh tế về khoa học kế toán. Tư tưởng chi phối của hướng nghiên cứu này là sự khẳng định khoa học về kế toán là khoa học về kiểm tra (F.Besta, 1891), hoặc một khoa học về "lôgich kinh

